

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lộc Thị Hải

Bà Hà Thúy Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024, về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Bùi Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vương Thị H trình bày:

Bà Vương Thị H kết hôn với ông Bùi Văn V từ năm 1996 nhưng không có đăng ký kết hôn do thời điểm đó không có ai đi đăng ký kết hôn, sau này Ủy ban nhân dân xã T có vận động tới gia đình đề ra Ủy ban xã đăng ký kết hôn nhưng do khi đó vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên cũng không đi đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn bà Vương Thị H sinh con đầu lòng thì vợ chồng bà Vương Thị H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Bùi Văn V thường xuyên rượu chè không chịu làm ăn, mỗi lần say rượu là hay bạo lực gia đình, đánh đập bà Vương Thị H nhiều lần và đập phá tài sản trong nhà. Khi đó do con còn nhỏ, vì thương các con nên bà Vương Thị H cam chịu để nuôi con, hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Bùi Văn V không thay đổi, cuộc sống gia đình ngày càng trầm trọng thêm. Đến năm 2019 ông Bùi Văn V say rượu về và đuổi mấy mẹ con bà Vương Thị H ra khỏi nhà, bà Vương Thị H đã sống ly thân từ đó đến nay. Bà Vương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà Vương Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn V. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Bùi Văn D1, sinh ngày 09/8/1997 và Bùi Văn D2, sinh ngày 08/12/1999, hiện nay cả hai con đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Vương Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì ông Bùi Văn V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác và vẫn cố tình vắng mặt.

Bị đơn ông Bùi Văn V trình bày tại biên bản lấy lời khai: Ông Bùi Văn V tổ chức làm đám cưới với bà Vương Thị H theo phong tục tập quán của địa phương khoảng năm 1996. Mới đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến giữa năm 2022 thì bà Vương Thị H đi làm thuê, ít khi về nhà, giữa 02 vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bà Vương Thị H tự bỏ nhà đi từ năm 2022, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Bà Vương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Bùi Văn V không có ý kiến gì. Ông Bùi Văn V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết xét xử vắng mặt ông Bùi Văn V từ giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm cho đến khi giải quyết xong vụ án. Về con chung ông Bùi Văn V xác định có 02 người con chung là Bùi Văn D1, sinh ngày 09/8/1997 và Bùi Văn D2, sinh ngày 08/12/1999, hiện nay cả hai con đã trưởng thành và lập gia đình riêng khi ly hôn ông Bùi Văn V không có ý kiến gì về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xác định: Ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Về mâu thuẫn vợ chồng Ủy ban nhân dân xã T không nắm được vì không có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hòa giải. Về con chung và điều kiện nuôi con chung: Có 02 người con chung là Bùi Văn D1, sinh ngày 09/8/1997 và Bùi Văn D2, sinh ngày 08/12/1999, hiện nay cả hai con đã trưởng thành có sức lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và đã lập gia đình riêng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục,

tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn và bị đơn theo quy định, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát không có đề nghị, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vương Thị H và ông Bùi Văn V; về con chung: là Bùi Văn D1, sinh ngày 09/8/1997 và Bùi Văn D2, sinh ngày 08/12/1999, hiện nay cả hai con đã trưởng thành có sức lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và đã lập gia đình riêng không có yêu cầu giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết; về tài sản chung và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do cả hai bên đương sự đều không yêu cầu. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn B, xã T, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập theo quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án do đi lại khó khăn nên ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H có đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Vương Thị H và ông Bùi Văn V.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không xác định được ngày tháng cụ thể, quá trình chung sống với nhau tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống hai bên đã có mâu thuẫn, bà Vương Thị H cho rằng ông Bùi Văn V thường xuyên rượu chè không chịu làm ăn, mỗi lần say rượu là hay bạo lực gia đình, đánh đập bà Vương Thị H nhiều lần và đập phá tài sản trong nhà,

vì thương các con nên bà Vương Thị H cam chịu để nuôi con, hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Bùi Văn V không thay đổi, cuộc sống gia đình ngày càng trầm trọng thêm. Đến năm 2019 ông Bùi Văn V say rượu về và đuổi mấy mẹ con bà Vương Thị H ra khỏi nhà, bà Vương Thị H đã sống ly thân từ đó đến nay. Ông Bùi Văn V cho rằng giữa năm 2022 thì bà Vương Thị H đi làm thuê, ít khi về nhà, giữa 02 vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bà Vương Thị H tự bỏ nhà đi từ năm 2022, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục, bà Vương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Bùi Văn V. Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H là không hợp pháp vì vậy cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H theo quy định tại các Điều 14, 15 và 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, ông Bùi Văn V và bà Vương Thị H tuy không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng nhưng có 02 người con chung tên là Bùi Văn D1, sinh ngày 09/8/1997 và Bùi Văn D2, sinh ngày 08/12/1999, hiện nay cả hai con đã trưởng thành đủ 18 tuổi có sức lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và đã lập gia đình riêng cả hai bên không yêu cầu xem xét về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nên không xem xét cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vương Thị H và ông Bùi Văn V.

2. Về con chung: Điều đã trưởng thành đủ 18 tuổi không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Vương Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Bà Vương Thị H đã nộp đủ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTTU/2023, số: 0002772, ngày 16/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Đình Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Chung